**Phụ lục I**

**04 QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ GIÁM ĐỊNH PHÁP Y**

**NGOÀI TỐ TỤNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số*   */TT-BYT ngày*   *tháng năm 2025*

*của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên Quy trình** | **Trang** |
|  | Quy trình giám định tình trạng sức khỏe |  |
|  | Quy trình giám định tổn thương màng trinh *(phục vụ khám, chữa bệnh)* |  |
|  | Quy trình giám định ADN trong nhân |  |
|  | Quy trình giám định ADN ti thể |  |
|  | Quy trình giám định độc chất |  |

## QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE

**1. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH**

Giám định tình trạng sức khỏe cho một người theo yêu cầu của cá nhân/tổ chức mà người được giám định không liên quan đến hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, không liên quan đến giải quyết vụ án hình sự, vụ việc dân sự, vụ án hành chính do cơ quan tiến hành tố tụng đang giải quyết.

**2. CHUẨN BỊ**

**2.1. Người thực hiện**

Giám định viên (GĐV) và người giúp việc (NGV) cho GĐV.

**2.2. Vật tư**

- Bông băng, gạc.

- Dung dịch sát khuẩn.

- Nước muối sinh lý.

- Găng tay vô khuẩn.

- Phương tiện phòng hộ cá nhân.

**2.3. Trang thiết bị, dụng cụ**

- Bàn khám, giường khám.

- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình.

**-** Bộ dụng cụ khám tổng quát: Cân, thước đo, máy đo huyết áp, ống nghe, nhiệt kế, thước dây, thước tỷ lệ, đèn khám, xe đẩy dụng cụ y tế, đèn chiếu, đèn đọc phim X quang...

- Dụng cụ khám tai mũi họng, thần kinh, răng hàm mặt, mắt,...

- Các thiết bị cần thiết khác ...

**2.4. Địa điểm thực hiện**

- Tại cơ quan giám định.

- Tại cơ sở y tế.

- Địa điểm phù hợp khác theo đề nghị của cá nhân/tổ chức yêu cầu giám định.

**2.5. Tiếp nhận hồ sơ, phân công người giám định**

2.5.1. Tiếp nhận hồ sơ, yêu cầu giám định, đối tượng giám định

- Hồ sơ gửi giám định gồm:

+ Phiếu yêu cầu giám định.

+ Các bản sao hồ sơ về y tế (nếu có).

+ Tài liệu khác có liên quan.

\* Từ chối thực hiện trong các trường hợp: Không có người giám hộ đối với những trường bắt buộc phải có người giám hộ theo quy định của pháp luật; Người được giám định không hợp tác; Không đủ điều kiện về trang thiết bị, nhân lực, thời gian để thực hiện giám định.

2.5.2. Phân công người giám định

- GĐV: 02 người

- NGV: 02 người

**3. TIẾN HÀNH GIÁM ĐỊNH**

**3.1 Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu**

GĐV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu (nếu có) trước khi tiến hành khám giám định.

**3.2. Khám tổng quát**

- Đánh giá tình trạng tinh thần.

- Đo chiều cao, cân nặng, đánh giá thể trạng (béo, trung bình, gầy).

- Đo mạch, huyết áp.

- Quan sát đánh giá da, niêm mạc.

**3.3. Khám bộ phận**

- Khám hệ thống các cơ quan, bộ phận của cơ thể theo thứ tự.

+ Đầu, mặt, cổ;

+ Ngực;

+ Bụng;

+ Chân tay:

**3.4. Khám chuyên khoa, chỉ định cận lâm sàng**

Tùy từng trường hợp, GĐV chỉ định khám chuyên khoa và các xét nghiệm cận lâm sàng cần thiết.

**3.5. Hội chẩn chuyên môn**

Tiến hành hội chẩn chuyên gia *(trong trường hợp cần thiết).*

**3.6. Tổng hợp, đánh giá và dự thảo kết luận giám định**

3.6.1. Tổng hợp các kết quả chính

- Tổng hợp, đánh giá kết quả khám giám định, khám chuyên khoa, cận lâm sàng.

- Tổng hợp kết quả hội chẩn chuyên môn (nếu có).

- Kết quả khác (nếu có).

3.6.2. Kết luận

- Căn cứ vào các kết quả chính qua giám định, kết luận về tình trạng sức khỏe của người được giám định tại thời điểm giám định.

- Kết luận giám định theo biểu mẫu đã ban hành.

**4. KẾT THÚC GIÁM ĐỊNH**

- GĐV hoàn thiện và ký Kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

- Trả Kết luận giám định cho cá nhân/tổ chức yêu cầu giám định

- Bàn giao Kết luận giám định cho bộ phận lưu trữ.

## QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH XÁC ĐỊNH TỔN THƯƠNG MÀNG TRINH

**1. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH**

Giám định xác định tình trạng tổn thương màng trinh theo yêu cầu của cá nhân/tổ chức để phục vụ mục đích khám, chữa bệnh.

**2. CHUẨN BỊ**

**2.1. Người thực hiện**

GĐV và NGV cho GĐV

*\*Chú ý: Cần có nhân viên y tế là nữ tham gia hoặc chứng kiến trong quá trình tiến hành giám định. Với trường hợp phải có người giám hộ theo quy định của pháp luật thì người giám hộ chứng kiến nếu có yêu cầu.*

**2.2. Vật tư**

- Găng tay vô khuẩn.

- Gạc vô khuẩn.

- Cồn sát khuẩn.

- Bông thấm nước vô khuẩn.

- Tăm bông vô khuẩn.

- Chất bôi trơn.

- Phương tiện phòng hộ cá nhân.

**2.3. Trang thiết bị, dụng cụ**

- Giường hoặc bàn khám sản khoa.

- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình.

- Đèn rọi để chụp ảnh.

- Đèn UV soi dấu vết (nếu có).

- Dụng cụ khám sản khoa.

- Dụng cụ khám giám định thường quy.

- Cân, thước đo chiều cao, thước dây, mã số kèm thước tỷ lệ.

- Các thiết bị, dụng cụ khác nếu cần thiết

**2.4. Địa điểm thực hiện**

Tại cơ quan giám định hoặc tại cơ sở y tế có phòng khám đảm bảo rộng rãi, kín đáo, thân thiện, sạch sẽ, có phương tiện sưởi ấm về mùa đông và mát về mùa hè.

**2.5. Tiếp nhận hồ sơ, phân công người giám định**

2.5.1. Tiếp nhận hồ sơ và đối tượng giám định.

\* Hồ sơ gồm:

- Phiếu yêu cầu giám định.

- Đơn của người được giám định hoặc người giám hộ *(*trong trường hợp phải có người giám hộ theo quy định của pháp luật).

\* Nếu đủ điều kiện giám định thực hiện tiếp các bước tiếp theo của quy trình này.

\* Từ chối thực hiện trong các trường hợp: Không có người giám hộ đối với trường hợp phải có người giám hộ theo quy định của pháp luật; Người được giám định không hợp tác; Không đủ điều kiện về trang thiết bị, nhân lực, thời gian để thực hiện giám định.

2.5.2. Phân công người giám định

- GĐV: 01 người.

- NGV: 01 người.

**3. TIẾN HÀNH GIÁM ĐỊNH**

**3.1. Khám bộ phận sinh dục**

- Âm hộ: môi lớn, môi bé.

- Màng trinh: Xác định vị trí vết rách màng trinh (*theo vị trí thuận chiều kim đồng hồ)*, vết rách cũ hay mới.

- Tầng sinh môn.

- Hậu môn.

**3.2. Kết luận**

- Căn cứ vào các kết quả khám giám định, kết luận về tình trạng màng trinh của người được giám định tại thời điểm giám định.

- Kết luận giám định theo biểu mẫu đã ban hành.

**4. KẾT THÚC GIÁM ĐỊNH**

- GĐV hoàn thiện và ký Kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

- Trả Kết luận giám định cho người yêu cầu giám định.

- Bàn giao Kết luận giám định cho bộ phận lưu trữ.

## QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH ADN NHÂN

**1. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH**

Giám định ADN các mẫu sinh học (máu, lông, tóc, niêm mạc miệng, mô, móng, dịch sinh học, dấu vết…) theo yêu cầu của cá nhân/tổ chức. Áp dụng với các trường hợp giám định quan hệ huyết thống trực hệ (bố/mẹ - con), quan hệ huyết thống theo dòng cha theo dòng NST Y, theo dòng NST X.

**2. CHUẨN BỊ**

**2.1. Người thực hiện**

GĐV và NGV cho GĐV.

**2.2. Hóa chất:**

Các bộ kit hoặc hóa chất dùng cho tách chiết ADN, PCR, điện di, các loại hóa chất khác cần thiết cho từng công đoạn phân tích, vv...

**2.3. Vật tư**

Các loại ống ly tâm, đầu côn, găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ, kính bảo hộ, cồn, v.v...

**2.4. Trang thiết bị**

Máy ly tâm, máy PCR, hệ thống giải trình tự gen sanger và điện di mao quản phân tích đoạn (giải trình tự thế hệ 1) và các thiết bị phụ trợ khác.

**2.5. Địa điểm thực hiện**

Tại cơ quan giám định có phòng thí nghiệm: phòng tách chiết, phòng PCR, phòng điện di,… Các phòng xét nghiệm đảm bảo sạch sẽ, độc lập, tách biệt để kiểm soát nhiễm trong quá trình thao tác, thực hiện các khâu phân tích ADN.

**2.6. Tiếp nhận yêu cầu, nhận mẫu**

2.6.1. Trường hợp thu mẫu trực tiếp:

- Hướng dẫn người yêu cầu giám định điền vào Phiếu yêu cầu giám định ADN;

- Kiểm tra giấy tờ tùy thân người được giám định;

- Chụp ảnh người được giám định (nếu cần);

- Lấy mẫu, đánh số ký hiệu theo vụ việc;

- Lập biên bản lấy mẫu.

2.6.2. Trường hợp người yêu cầu giám định cung cấp mẫu giám định:

- Tiếp nhận và kiểm tra chất lượng mẫu.

- Nếu mẫu phẩm đạt chất lượng, làm thủ tục nhận mẫu phẩm; Nếu mẫu phẩm không đạt chất lượng, từ chối tiếp nhận:

- Ghi thông tin, ký hiệu mẫu theo vụ việc.

- Lập biên bản giao nhận mẫu.

**2.7. Phân công người giám định**

- GĐV: từ 01 đến 02 người;

- NGV: 01 người.

**3. TIẾN HÀNH GIÁM ĐỊNH**

**3.1. Phương pháp thu mẫu**

3.1.1. Thu mẫu trên người sống

Ưu tiên thu mẫu niêm mạc miệng, mẫu tóc có chân, mẫu máu. Trong trường hợp không thu được các mẫu nêu trên thì có thể thu mẫu móng tay/ móng chân.

*a. Thu mẫu máu*

Bước 1: Xác nhận nhân thân người được lấy mẫu qua giấy tờ tùy thân (Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu...), ghi đầy đủ thông tin lên phong bì đựng mẫu.

Bước 2. Chụp ảnh người được lấy mẫu (nếu cần).

Bước 3. Đeo găng tay, khẩu trang, chuẩn bị dụng cụ lấy mẫu…

Bước 4. Dùng bông y tế đã tẩm cồn lau sạch vị trí lấy mẫu.

Bước 5. Lấy máu bằng dụng cụ lấy mẫu chuyên dụng (Kim tiêm, kim chích máu…).

Bước 6. Thấm lấy từ 2-3 giọt máu lên thẻ lấy mẫu/ gạc/ tăm bông vô trùng.

Bước 7. Sát trùng lại bằng bông cồn tại vị trí lấy mẫu.

Bước 8. Để mẫu khô tự nhiên ở nhiệt độ phòng 10-15 phút, sau đó cho vào phong bì đựng mẫu (không đựng mẫu trong túi nilon hoặc hộp kín).

Bước 9: Lập Biên bản thu mẫu .

Bước 10. Bảo quản mẫu tại nhiệt độ phòng hoặc -20oC/-40oC/-80oC (Nếu thời gian chờ xét nghiệm trên 1 tháng).

*b. Thu mẫu tóc có chân*

Bước 1: Xác nhận nhân thân người được lấy mẫu qua giấy tờ tùy thân (Căn cước công dân, Hộ chiếu...), ghi đầy đủ thông tin lên phong bì đựng mẫu.

Bước 2. Chụp ảnh người được lấy mẫu (nếu cần).

Bước 3. Đeo găng tay, khẩu trang, chuẩn bị dụng cụ lấy mẫu…

Bước 4. Dùng tay hoặc kẹp nhổ từ 5 đến 10 sợi tóc có chân của người được lấy mẫu.

Bước 5. Gói mẫu trong giấy sạch, để vào phong bì đựng mẫu.

Bước 6: Lập Biên bản thu mẫu .

Bước 7: Bảo quản mẫu tại nhiệt độ phòng hoặc -20oC/-40oC/-80oC (Nếu thời gian chờ xét nghiệm trên 1 tháng).

*c. Thu mẫu tế bào niêm mạc miệng*

Bước 1: Xác nhận nhân thân người được lấy mẫu qua giấy tờ tùy thân (Căn cước công dân, Hộ chiếu...), ghi đầy đủ thông tin lên phong bì đựng mẫu.

Bước 2. Chụp ảnh người được lấy mẫu (nếu cần).

Bước 3. Đeo găng tay, khẩu trang, chuẩn bị dụng cụ lấy mẫu…

Bước 4. Người được lấy mẫu súc miệng thật kỹ (3-5 lần) bằng nước sạch.

Bước 5. Dùng đầu tăm bông vô trùng vừa chà vừa xoay tròn phía trong má (trong miệng) lên và xuống khoảng 1 phút. Dùng hai tăm bông cho má bên trái và hai tăm bông cho má bên phải. Để các tăm bông đã thu mẫu vào phong bì đã ghi thông tin của người được lấy mẫu.

Bước 6. Để mẫu khô tự nhiên ở nhiệt độ phòng khoảng 10-15 phút, sau đó cho vào phong bì đựng mẫu (không đựng mẫu trực tiếp trong túi nilon hoặc hộp kín).

Bước 7: Lập Biên bản thu mẫu .

Bước 8. Bảo quản mẫu tại nhiệt độ phòng hoặc -20oC/-40oC/-80oC (Nếu thời gian chờ xét nghiệm trên 1 tháng).

*d. Thu mẫu móng tay/chân*

Bước 1: Xác nhận nhân thân người được lấy mẫu qua giấy tờ tùy thân (Căn cước công dân, Hộ chiếu...), ghi đầy đủ thông tin lên phong bì đựng mẫu.

Bước 2. Chụp ảnh người được lấy mẫu (nếu cần).

Bước 3. Đeo găng tay, khẩu trang, chuẩn bị dụng cụ lấy mẫu…

Bước 4. Vệ sinh móng tay/chân thật kỹ bằng nước sạch hoặc cồn sát khuẩn.

Bước 5. Dùng dụng cụ cắt móng cắt từ 3 đến 4 móng tay (chân) của người được lấy mẫu.

Bước 6. Để mẫu móng tay, móng chân vào phong bì đựng mẫu.

Bước 7: Lập Biên bản thu mẫu.

Bước 8. Bảo quản mẫu tại nhiệt độ phòng hoặc -20oC/-40oC/-80oC (Nếu thời gian chờ xét nghiệm trên 1 tháng).

3.1.2. Thu mẫu trên tử thi, mẫu hài cốt lâu năm (khoảng 1 - 5 năm)

*a. Thu mẫu trên tử thi:*

- Đeo găng tay, khẩu trang, chuẩn bị dụng cụ lấy mẫu…

- Thu mẫu xương, sụn (1 - 2cm), làm sạch, khô mẫu, cho vào phong bì đựng mẫu (hoặc ống falcon/ lọ nhựa sạch). Ghi đầy đủ thông tin bên ngoài vật đựng mẫu: Tên mẫu, vị trí thu mẫu, ngày thu mẫu, tên vụ việc liên quan đến tử thi được thu mẫu.

- Thu mẫu răng (2 chiếc răng). Làm sạch, khô mẫu, cho vào phong bì đựng mẫu (hoặc ống falcon/ lọ nhựa sạch). Ghi đầy đủ thông tin bên ngoài vật đựng mẫu: Tên mẫu, vị trí thu mẫu, ngày thu mẫu, tên vụ việc liên quan đến tử thi được thu mẫu.

- Lập Biên bản thu mẫu.

- Bảo quản mẫu ở nhiệt độ 2-80C hoặc -20oC/-40oC/-80oC (Nếu thời gian chờ xét nghiệm trên 1 tháng).

*b. Thu mẫu hài cốt lâu năm (khoảng 1-5 năm)*

- Đeo găng tay, khẩu trang, chuẩn bị dụng cụ lấy mẫu…

- Thu mẫu răng: Lấy từ 03 chiếc răng trở lên (Yêu cầu: Răng chắc, còn chân răng), cho vào phong bì đựng mẫu (hoặc ống falcon/ lọ nhựa sạch). Ghi đầy đủ thông tin bên ngoài vật đựng mẫu: Tên mẫu, vị trí thu mẫu, ngày thu mẫu, ghi tên vụ việc liên quan đến hài cốt được thu mẫu.

- Thu mẫu xương: Lấy đoạn ở giữa xương ống chân (tay) dài khoảng 5 cm, (Yêu cầu: Xương chắc), cho vào phong bì đựng mẫu (hoặc ống falcon/ lọ nhựa sạch). Ghi đầy đủ thông tin bên ngoài vật đựng mẫu: Tên mẫu, vị trí thu mẫu, ngày thu mẫu, ghi tên vụ việc liên quan mẫu được thu.

- Lập Biên bản thu mẫu.

- Bảo quản mẫu tại nhiệt độ phòng hoặc -20oC/-40oC/-80oC (Nếu thời gian chờ xét nghiệm trên 1 tháng).

3.1.3. Nhận mẫu từ người yêu cầu giám định

- Đeo găng tay, khẩu trang.

- Ghi nhận tình trạng bảo quản của mẫu được mang đến.

- Kiểm tra mẫu: loại mẫu, số lượng mẫu, tình trạng mẫu.

- Lập Biên bản nhận mẫu.

**3.2. Phương pháp phân tích ADN nhân**

**3.2.1. Chuẩn bị mẫu**

Tùy theo từng loại mẫu sử dụng các bước như sau:

*a. Mẫu máu*: Cắt khoảng 0,2 - 0,5 cm2 vết máu khô thành từng mảnh nhỏ cho vào ống ly tâm 1,5 ml.

*b. Mẫu chân lông/tóc*: Cắt 1-2 chân lông/tóc cho vào ống ly tâm 1,5 ml.

*c. Mẫu tế bào niêm mạc miệng*: Tách phần ngoài đầu tăm bông cho vào ống ly tâm 1,5 ml.

*d. Mẫu móng tay/móng chân*:

- Làm sạch mẫu.

- Cắt nhỏ mẫu cho vào ống ly tâm 1,5 ml sạch, sau đó rửa mẫu từ 2 - 3 lần bằng nước deion đã khử trùng.

*e. Mẫu xương/ răng tử thi*: Làm sạch cơ học bằng máy mài loại bỏ lớp bên ngoài; rửa lại bằng nước deion không chứa ADN (2 -3 lần). Cắt một mẩu xương sụn/ xương khoảng 0.5- 1 cm. Mẫu răng giữ nguyên.

*f. Mẫu xương/răng lâu năm (khoảng 1-5 năm)*

- Làm sạch bằng cơ học: Dùng máy mài loại bỏ lớp bên ngoài

- Làm sạch bằng hoá chất:

+ Rửa qua xương/răng bằng Natri hypoclorit 1% - 5%.

+ Rửa lại bằng nước deion không chứa ADN (lặp lại 3 lần).

+ Ngâm mẫu xương/răng trong Ethanol 100% trong 10 phút.

- Để khô mẫu xương/răng ở nhiệt độ phòng, trong 3 - 5 giờ (hoặc cho đến khi mẫu khô hoàn toàn).

- Nghiền mẫu xương/răng

- Nghiền xương/răng bằng máy nghiền chuyên dụng sử dụng trong phòng thí nghiệm.

- Lấy ≤ 100 mg bột xương/răng đã nghiền vào ống ly tâm 15 ml.

**3.2.2. Tách chiết ADN**

*a. Tách chiết ADN bằng Chelex®100*

Đối với mẫu lấy trực tiếp trên người sống (Mẫu niêm mạc miệng, mẫu tóc có chân, mẫu máu)

Bước 1: Bổ sung 1 ml đệm PBS vào ống ly tâm đã đựng mẫu, vortex 5 - 10 giây, ly tâm nhanh, ủ ở nhiệt độ phòng trong 5 phút.

Bước 2. Ly tâm 12.000 vòng/phút trong 5 phút ở nhiệt độ phòng.

Bước 3. Hút bỏ dịch nổi.

Bước 4. Bổ sung 150 - 200 µl dung dịch Chelex®100 10%, 10 - 15 µl dung dịch proteinase K (10 mg/ml).

Bước 5: Ly tâm nhanh.

Bước 6. Ủ mẫu trong máy lắc ổn nhiệt ở 56°C trong 30 phút.

Bước 7. Ủ mẫu trong máy lắc ổn nhiệt ở 100°C trong 5 phút.

Bước 8. Ly tâm 12.000 vòng/phút trong 10 phút, hút dịch nổi sang ống ly tâm 1,5 ml mới và bảo quản ở nhiệt độ -20°C nếu chưa sử dụng ngay.

*b. Tách chiết ADN bằng bộ hóa chất (kit)*

Ngoài những mẫu được tách chiết bằng Chelex®100, sử dụng tách chiết ADN bằng các bộ hóa chất (kit) hãng. Có thể tham khảo tách chiết ADN bằng bộ hóa chất QIAamp® DNA Micro Kit (Qiagen - Đức).

*Bước 1:* Bổ sung 180 μl đệm ATL và 20 μl proteinase K (20mg/ml) vào ống ly tâm chứa mẫu, vortex 15 giây.

*Bước* *2:* Ủ ở 56oC, 30 phút.

*Bước* *3:* Bổ sung 200 μl đệm AL, vortex 15 giây.

*Bước 4:* Bổ sung 200 μl Ethanol (96-100%), vortex 15 giây, để ở nhiệt độ phòng (15 - 25o C) trong 5 phút.

*Bước 5*: Ly tâm nhanh.

*Bước* *6:* Chuyển dịch ly giải sang cột QIAamp® MinElute. Ly tâm 8000 vòng/ phút trong 1 phút, loại bỏ dịch.

*Bước* *7:* Bổ sung 500 μl đệm AW1. Ly tâm 8000 vòng/ phút trong 1 phút, loại bỏ dịch.

*Bước* *8:* Bổ sung 500 μl đệm AW2. Ly tâm 8000 vòng/ phút trong 1 phút, loại bỏ dịch.

*Bước* *9:* Ly tâm 14000 vòng/ phút trong 3 phút.

*Bước* *10:* Thay ống thu, bổ sung 20 -100 μl dung dịch AE.

*Bước* *11:* Để ở nhiệt độ phòng (15 - 25oC) trong 1 phút. Ly tâm 14.000 vòng/ phút trong 1 phút.

*Bước* *12:.* Thu dịch chứa ADN và bảo quản ở - 20oC.

*Ghi chú: Nếu* *tách chiết ADN bằng các bộ hóa chất khác cần tham khảo thêm hướng dẫn của hãng sản xuất*.

**3.2.3. Định lượng ADN**

Sử dụng thiết bị đô nồng độ ADN tổng số như: bằng máy đo OD, máy đo nồng độ ADN bằng phương pháp huỳnh quang, sử dụng kit định lượng trên máy real time PCR.

*Sử dụng phương pháp nào cần tham khảo thêm hướng dẫn của hãng sản xuất.*

**3.2.4. Phản ứng khuếch đại ADN (phản ứng PCR)**

Mỗi bộ hóa chất có thành phần và chu kỳ nhiệt PCR khác nhau. Có thể tham khảo bộ hóa chất PowerPlex® Fusion System (Promega - Mỹ).

- Thành phần phản ứng PCR:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 | Maxter Mix 5X | 5µl |
| 2 | Primer Pair Mix | 5 µl |
| 3 | ADN khuôn (0.25-0.5ng) | Có thể lên đến 15 µl |
| 4 | Nước vừa đủ | Vừa đủ 25 µl |

- Chu trình nhiệt:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 960C | 940C | 590C | 720C | 600C | 40C |
| 1 phút | 10 giây | 1 phút | 30 giây | 10 phút | Giữ |
| 1 chu kỳ | 30 chu kỳ | | | 1 chu kỳ |  |

*Ghi chú: Tùy theo mục đích và mối quan hệ huyết thống cần xác định có thể sử dụng các bộ hóa chất phù hợp. Cần tham khảo thêm hướng dẫn của nhà sản xuất với các bộ hóa chất được sử dụng.*

**3.2.5. Chạy điện di mao quản**

Chạy điện di mao quản trên hệ thống máy 3500 Genetic Analyzer (Thermo Fisher scientific - Mỹ) hoặc các hệ thống tương đương.

Tùy thuộc vào từng mục đích xét nghiệm, thực hiện các bước điện di mao quản theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

**3.2.6. Đọc dữ liệu**

- Đọc dữ liệu sau khi chạy điện di mao quản bằng phần mềm GeneMapper® ID-X hoặc các phần mềm tương đương.

- Xuất file PDF dữ liệu ADN (dữ liệu ADN thu được ở dạng các đỉnh xác định các alen) của từng mẫu, in bản cứng lưu hồ sơ.

**3.2.7. Tính toán độ tin cậy trong xét nghiệm huyết thống cha/mẹ - con**

Tính xác suất có quan hệ huyết thống hay còn gọi là chỉ số có quan hệ cha con (Combined Paternity Index - CPI).

**3.3. Kết luận**

Sau khi phân tích trình tự ADN của mẫu phẩm, so sánh kết quả giữa các mẫu phẩm được yêu cầu phân tích ADN để tìm ra mối quan hệ huyết thống.

**4. KẾT THÚC GIÁM ĐỊNH**

**4.1. Hoàn thành và trả kết luận giám định**

- GĐV hoàn thiện và ký Kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành (Mẫu số...).

- Trả Kết luận giám định cho người yêu cầu giám định.

- Bàn giao Kết luận giám định cho bộ phận lưu trữ.

**4.2. Quản lý mẫu còn lại sau giám định**

- Hoàn trả cho người yêu cầu giám định nếu có yêu cầu hoàn trả.

- Hủy mẫu theo quy định nếu người yêu cầu giám định không yêu cầu hoàn trả.

- Lưu giữ mẫu nếu người yêu cầu giám định yêu cầu lưu giữ mẫu trong thời gian cụ thể. Chi phí lưu giữ mẫu do người yêu cầu giám định chi trả.

**4.3. Lưu giữ mẫu**

Lưu giữ mẫu ở nhiệt độ -20oC/-40oC/-80oC.

## QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH ADN TI THỂ

**1. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH**

Giám định ADN ti thể các mẫu sinh học (máu, lông, tóc, niêm mạc miệng, mô, móng, dịch sinh học, dấu vết…) theo yêu cầu của cá nhân/tổ chức. Áp dụng với các trường hợp giám định quan hệ huyết thống theo dòng mẹ.

**2. CHUẨN BỊ**

**2.1. Người thực hiện**

GĐV và NGV cho GĐV

**2.2. Hóa chất**

Các bộ kit hoặc hóa chất dùng cho tách chiết ADN, PCR, điện di, các loại hóa chất khác cần thiết cho từng công đoạn phân tích, v.v...

**2.3. Vật tư**

Các loại ống ly tâm, đầu côn, găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ, kính bảo hộ, cồn, v.v...

**2.4. Trang thiết bị**

Máy ly tâm, máy PCR, hệ thống giải trình tự gen sanger và các thiết bị phụ trợ khác.

**2.5. Địa điểm thực hiện**

Tại cơ quan giám định có phòng thí nghiệm: phòng tách chiết, phòng PCR, phòng điện di,… Các phòng xét nghiệm đảm bảo sạch sẽ, độc lập, tách biệt để kiểm soát nhiễm trong quá trình thao tác, thực hiện các khâu phân tích ADN

**2.6. Tiếp nhận yêu cầu và nhận mẫu**

2.6.1. Trường hợp lấy mẫu tại cơ quan giám định

- Hướng dẫn người yêu cầu giám định điền vào Phiếu yêu cầu giám định ADN;

- Kiểm tra giấy tờ tùy thân người được giám định;

- Chụp ảnh người được giám định (nếu cần);

- Lấy mẫu, đánh số ký hiệu theo vụ việc;

- Lập biên bản lấy mẫu.

2.6.2. Trường hợp người yêu cầu giám định cung cấp mẫu giám định

- Tiếp nhận và kiểm tra chất lượng mẫu.

- Nếu mẫu phẩm đạt chất lượng, làm thủ tục nhận mẫu phẩm; Nếu mẫu phẩm không đạt chất lượng, từ chối tiếp nhận.

- Ghi thông tin, ký hiệu mẫu theo vụ việc.

- Lập biên bản giao nhận mẫu.

**2.7. Phân công người thực hiện**

- GĐV: 02 người.

- NGV: 01 người.

**3. TIẾN HÀNH GIÁM ĐỊNH**

**3.1. Phương pháp thu mẫu**

Tùy từng loại mẫu áp dụng các phương pháp thu mẫu theo mục 3.1 “Quy trình phân tích ADN nhân”

**3.2. Phương pháp phân tích ADN ti thể**

3.2.1. Chuẩn bị mẫu

Tùy từng loại mẫu áp dụng các phương pháp chuẩn bị mẫu theo mục 3.2.1 “Quy trình phân tích ADN nhân”

3.2.2. Tách chiết ADN

Tùy từng loại mẫu áp dụng các phương pháp tách chiết ADN theo mục 3.2.2 “Quy trình phân tích ADN nhân”

3.2.3. Định lượng ADN

Áp dụng phương pháp định lượng ADN theo mục 3.2.3. Quy trình phân tích ADN nhân

3.2.4. Phản ứng khuếch đại ADN (phản ứng PCR)

Trình tự mồi tham khảo sử dụng trong phân tích ADN ty thể (1)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên mồi | Trình tự mồi | Vùng khuếch đại |
| F15971 | 5’-TTA ACT CCA CCA TTA GCA CC-3’ | HV1 |
| R16391 | 5’- GAG GAT GGT GGT CAA GGG AC-3’ |
| F15 | 5’- CAC CCT ATT AAC CAC TCA CG-3’ | HV2 |
| R408 | 5’- ATT ATT TAT CGC ACC TAC GT-3’ |

Thành phần phản ứng PCR:

|  |  |
| --- | --- |
| Thành phần | Thể tích |
| 2x PCR Master mix | 12,5 µl |
| Mồi 10 pmol/µl | 1,0 µl |
| ADN (5 ng/µl) | 1,0 µl |
| H2O | 10,5 µl |

Chu trình nhiệt PCR:

- Vùng HV1 và HV2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nhiệt độ | Thời gian | Số chu kỳ |
| 950C | 5 phút |  |
| 940C | 20 giây | 30 chu kỳ |
| 610C | 30 giây |
| 720C | 30 giây |
| 720C | 10 phút |  |
| 40C | Giữ nhiệt |  |

\* Ghi chú: Có thể sử dụng các cặp mồi khác với chu trình PCR khác để phân tích ADN ty thể tùy theo từng phòng thí nghiệm.

3.2.5. Điện di kiểm tra sản phẩm PCR

- Điện di kiểm tra theo phương pháp điện di trên gel agarose 1 - 2%.

\* Ghi chú: Có thể kiểm tra sản phẩm PCR bằng các phương pháp khác tuỳ theo điều kiện phòng thí nghiệm.

3.2.6. Giải trình tự

a. Tinh sạch sản phẩm PCR

- Tinh sạch sản phẩm PCR bằng Wizard SV Gel and PCR Clean - Up System Kit (Promega - Mỹ) theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Đo nồng độ sản phẩm PCR đã tinh sạch đo bằng máy Quantus™ Fluorometer (Promega - Mỹ).

\* Ghi chú: Có thể sử dụng bộ hóa chất của hãng sản xuất khác, cần tham khảo thêm hướng dẫn của hãng sản xuất.

b. Thực hiện PCR với BigDye Sequencing

- Sử dụng bộ hóa chất BigDye Terminator v3.1 Cycle Sequencing Kit (Applied Biosystems - Mỹ)

- Thành phần phản ứng và chu trình PCR: theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

\* Ghi chú: Nếu sử dụng các kit hóa chất khác cần tham khảo thêm hướng dẫn của nhà sản xuất.

c. Tinh sạch sản phẩm PCR sau chạy PCR bigdye và giải trình tự

- Sử dụng BigDye® X-TerminatorTM Purification Kit (Applied Biosystems - Mỹ) theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

\* Ghi chú: Có thể sử dụng các bộ hóa chất khác, máy giải trình tự khác cần tham khảo theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

3.2.7. Phân tích kết quả

Sau khi giải trình tự, sử dụng các phần mềm chuyên dụng như SequencherTM Version 5.0, Gene Codes Corporation Software, Sequecing Analysis 6… để phân tích trình tự ADN ty thể, đối chiếu với trình tự ADN tham khảo rCRS (Revised Cambridge Reference Sequence), so sánh các trình tự cần phân tích nhằm xác định mối quan hệ di truyền giữa những người có mẫu được phân tích.

\* Dữ liệu giải trình tự không nên sử dụng cho việc kết luận trong các trường hợp sau đây:

- Không đủ dữ liệu hoặc không thu thập được dữ liệu.

- Dữ liệu sau khi giải trình tự có các đỉnh quá thấp hoặc đường nền quá cao (dữ liệu không đáng tin cậy).

- Trình tự thu được không tương đồng với trình tự tham chiếu (Revised Cambridge Reference Sequence).

**3.3. Kết luận**

Kết luận phân tích ADN ti thể dựa trên kết quả phân tích các nucleotide và so sánh đối chiếu giữa các trình tự nucleotide của các mẫu cần phân tích với nhau.

**4. KẾT THÚC GIÁM ĐỊNH**

**4.1. Hoàn thành và trả Kết luận giám định**

- GĐV hoàn thiện và ký Kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

- Trả Kết luận giám định cho người yêu cầu giám định.

- Bàn giao Kết luận giám định cho bộ phận lưu trữ.

**4.2. Quản lý mẫu còn lại sau giám định**

- Trả lại người yêu cầu giám định nếu có yêu cầu hoàn trả.

- Hủy mẫu theo quy định nếu người yêu cầu giám định không yêu cầu hoàn lại mẫu.

- Lưu giữ mẫu nếu người yêu cầu giám định yêu cầu lưu giữ mẫu trong thời gian cụ thể. Chi phí lưu giữ mẫu do người yêu cầu giám định chi trả.

**4.3. Lưu giữ mẫu**

- Lưu giữ mẫu ở nhiệt độ -20oC/-40oC/-80oC.

## QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH ĐỘC CHẤT

**1. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH**

Giám định độc chất từ các mẫu dịch sinh học, tóc và mẫu vật theo yêu cầu của cá nhân/tổ chức.

**2.** **CHUẨN BỊ**

**2.1. Người thực hiện**

GĐV và NGV cho GĐV

**2.2. Hóa chất, dung môi, chất chuẩn**

Các loại dung môi, hóa chất, chất chuẩn cần thiết theo quy trình giám định từng nhóm chất.

**2.3. Vật tư**

- Hệ thống pipet, cơi thủy tinh, bình chiết.

- Các loại ống ly tâm, đầu côn, găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ, kính bảo hộ,...

**2.4. Trang thiết bị**

- Hệ thống sắc ký khí khối phổ.

- Hệ thống sắc ký khí.

- Hệ thống sắc ký lỏng khối phổ.

- Máy li tâm.

- Hệ thống làm khô bằng khí nitrơ.

- Hệ thống chiết pha rắn.

- Tủ sấy, nồi cách thủy.

- Tủ hút khí độc, tủ lạnh, tủ lạnh âm sâu, cân kỹ thuật, cân phân tích,...

- Các thiết bị phụ trợ khác.

**2.5. Địa điểm thực hiện**

Tại cơ quan giám định có: Phòng giao nhận mẫu, phòng xử lý mẫu, phòng phân tích, phòng máy,... Các phòng đảm bảo sạch sẽ, độc lập, tách biệt để kiểm soát trong quá trình thao tác, thực hiện các khâu phân tích độc chất.

**2.6. Tiếp nhận hồ sơ, mẫu giám định**

2.6.1. Tiếp nhận Phiếu yêu cầu giám định (theo mẫu).

2.6.2. Tiếp nhận mẫu

- Mẫu do tổ chức/cá nhân yêu cầu giám định gửi.

- Lượng mẫu cần thiết tùy thuộc vào yêu cầu giám định và phương pháp thử giám định.

- Tùy theo yêu cầu và loại mẫu, cơ quan giám định lựa chọn loại và số lượng mẫu gửi thích hợp.

- Mẫu giám định gồm:

+ Mẫu dịch sinh học: máu, nước tiểu, dịch dạ dày hoặc chất chứa trong dạ dày.

+ Các mẫu sừng hóa: tóc, lông.

+ Các vật chứng: Đồ ăn, đồ uống, viên thuốc, đất cát, thân, rễ, lá, hoa, quả, hạt cây,... nghi ngờ có chất độc hoặc các vật dụng thường ngày nghi ngờ bị nhiễm chất độc.

- Người nhận mẫu kiểm tra mẫu, thông tin trên mẫu, đối chiếu với yêu cầu giám định. Nếu đủ điều kiện thì tiến hành tiếp nhận mẫu.

2.6.3. Bảo quản mẫu

- Trong thời gian chờ giám định, mẫu được bảo quản tuân thủ các quy định về lưu mẫu phù hợp với tính chất của từng loại mẫu:

+ Bảo quản lưu giữ mẫu ở nhiệt độ 2oC - 8oC đối với các mẫu dịch sinh học, mẫu là thực phẩm, đồ dễ bị ôi thiu,...

+ Bảo quản lưu giữ mẫu ở nhiệt độ phòng 25oC đối với các mẫu vật không bị thay đổi trong điều kiện nhiệt độ bình thường.

**2.7. Phân công người giám định**

- GĐV: 01 người.

- NGV: 01 người

**3. TIẾN HÀNH GIÁM ĐỊNH**

**3.1. Quy định chung**

- Các mẫu phải được phân tích sớm nhất có thể.

- Tiến hành nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, chuẩn bị các điều kiện phân tích theo hướng dẫn của phương pháp thử tương ứng.

- Xem xét hình thức đóng gói, số lượng mẫu, nhãn mác ghi bên ngoài mẫu phân tích.

- Tiến hành xử lý mẫu và thử nghiệm các chỉ tiêu, quy trình được phân công theo các phương pháp, tiêu chuẩn tương ứng đã được kiểm soát.

- Các mẫu đang trong quá trình phân tích phải được lưu giữ, bảo quản theo quy định cho đến khi trả lời kết quả, ngoại trừ các trường hợp đặc biệt.

- Khi tiến hành phân tích xong, ghi chép kết quả phân tích, kiểm tra lại quá trình phân tích (mẫu, tiêu chuẩn, quá trình thực hiện, thuốc thử, dung môi, chất đối chiếu, thiết bị sử dụng, điều kiện môi trường,...) và báo cáo kết quả cho người phụ trách.

**3.2. Phương pháp xử lý mẫu**

Theo phương pháp xử lý mẫu phân tích độc chất (Quy trình 20, Thông tư số 42/2024/TT-BYT).

**3.3. Phương pháp giám định**

- Nhóm chất độc bay hơi: Theo phương pháp giám định chất độc bay hơi (Quy trình 21, Thông tư số 42/2024/TT-BYT);

*-* Các chất ma túy: Theo phương pháp giám định ma túy trong dịch sinh học (Quy trình 22, Thông tư số 42/2024/TT-BYT );

- Thuốc an thần gây ngủ nhóm Barbiturat: Theo phương pháp giám định thuốc an thần gây ngủ nhóm Barbiturat (Quy trình 23, Thông tư số 42/2024/TT-BYT);

- Thuốc an thần gây ngủ nhóm Benzodiazepin: Theo phương pháp giám định thuốc an thần gây ngủ nhóm Benzodiazepin (Quy trình 24, Thông tư số 42/2024/TT-BYT);

- Thuốc an thần gây ngủ nhóm Phenothiazin: Theo phương pháp giám định thuốc an thần gây ngủ nhóm Phenothiazin (Quy trình 25, Thông tư số 42/2024/TT-BYT);

- Thuốc chống động kinh và an thần khác: Theo phương pháp giám định thuốc chống động kinh và an thần khác (Quy trình 26, Thông tư số 42/2024/TT-BYT);

- Các alcaloid và base hữu cơ: Theo phương pháp giám định alcaloid và base hữu cơ (Quy trình 27, Thông tư số 42/2024/TT-BYT);

- Thuốc bảo vệ thực vật nhóm clo hữu cơ: Theo phương pháp giám định thuốc bảo vệ thực vật nhóm clo hữu cơ (Quy trình 28, Thông tư số 42/2024/TT-BYT);

- Thuốc bảo vệ thực vật nhóm phospho hữu cơ: Theo phương pháp giám định thuốc bảo vệ thực vật nhóm phospho hữu cơ (Quy trình 29, Thông tư số 42/2024/TT-BYT);

- Thuốc bảo vệ thực vật nhóm Carbamat: theo phương pháp giám định thuốc bảo vệ thực vật nhóm Carbamat (Quy trình 30, Thông tư số 42/2024/TT-BYT);

- Nereistoxin và Cartap: Theo phương pháp giám định Nereistoxin và Cartap (Quy trình 31, Thông tư số 42/2024/TT-BYT);

- Thuốc diệt cỏ: Theo phương pháp giám định thuốc diệt cỏ (Quy trình 32, Thông tư số 42/2024/TT-BYT);

- Thuốc diệt chuột nhóm Coumarin: Theo phương pháp giám định thuốc diệt chuột nhóm Coumarin (Quy trình 33, Thông tư số 42/2024/TT-BYT);

**3.4. Tổng hợp, đánh giá và kết luận**

- Người thực hiện giám định tiến hành tổng hợp, đánh giá kết quả giám định, báo cáo kết quả cho người phụ trách.

- Người phụ trách kiểm tra các thông tin trong báo cáo kết quả và các thông tin khác trong các hồ sơ kèm theo, kiểm tra tính xác thực của các dữ liệu báo cáo so với dữ liệu gốc trên thiết bị, các thông tin liên quan đến quá trình phân tích, kiểm tra các phép tính toán, đảm bảo các kết quả thử nghiệm và phương pháp thử chính xác.

- Kết luận căn cứ vào kết quả phân tích.

- Kết luận phân tích theo mẫu quy định, nội dung phần kết luận bao gồm các chất tìm thấy và không tìm thấy. Ghi chú thích hình ảnh phổ trong file lưu.

**4. KẾT THÚC GIÁM ĐỊNH**

**4.1. Hoàn thành và trả kết luận giám định**

- GĐV hoàn thiện và ký Kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành (Mẫu số...).

- Trả Kết luận giám định cho người yêu cầu giám định.

- Bàn giao Kết luận giám định cho bộ phận lưu trữ.

**4.2. Quản lý mẫu sau giám định**

- Trả lại mẫu tồn dư (nếu còn) cho người yêu cầu giám định nếu có yêu cầu hoàn trả.

- Hủy mẫu theo quy định nếu người yêu cầu giám định không yêu cầu hoàn lại mẫu.

**Phụ lục II**

**11 BIỂU MẪU THỰC HIỆN DỊCH VỤ GIÁM ĐỊNH PHÁP Y**

**NGOÀI TỐ TỤNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số*   */TT-BYT ngày*   *tháng năm 2025*

*của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Tên biểu mẫu** |
| 1 | Phiếu yêu cầu giám định ngoài tố tụng |
| 2 | Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định tình trạng sức khỏe |
| 3 | Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định tổn thương màng trinh |
| 4 | Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định ADN |
| 5 | Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định độc chất |
| 6 | Kết luận giám định tình trạng sức khỏe |
| 7 | Kết luận giám định tổn thương màng trinh |
| 8 | Kết luận giám định ADN |
| 9 | Kết luận giám định độc chất |
| 10 | Biên bản lấy mẫu giám định |
| 11 | Biên bản giao nhận mẫu giám định |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*.......(1)......, ngày..........tháng.........năm 20......*

## PHIẾU YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH NGOÀI TỐ TỤNG

Kính gửi: ..........................(2)....................................................

Tên tổ chức/cá nhân yêu cầu giám định:

Số CCCD/CC/HC *(đối với cá nhân)* :..............................Ngày cấp:

Địa chỉ:

Số ĐT liên lạc:

Yêu cầu giám định: *(ghi nội dung yêu cầu giám định)*

Tình trạng mẫu gửi:

Hồ sơ tài liệu kèm theo (*nếu có)*:

................(3)................cam kết chịu mọi trách nhiệm về thông tin, hồ sơ tài liệu, mẫu phẩm, chi trả chi phí theo quy định.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tổ chức/cá nhân yêu cầu**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

Địa chỉ gửi kết quả :

***Ghi chú***

(1) Địa danh

(2) Tên cơ quan giám định

(3) Tên tổ chức/cá nhân yêu cầu giám định

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC(1)** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| Số:........../VBGĐSKNTT-...(2) | *...........(3)............, ngày... tháng... năm 20...* | |

## VĂN BẢN(4)GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE

**Vụsố:**…................./………………..

***Họ và tên****:*

***Năm sinh****:*………….………….***Giới****:*

***Địa chỉ****:*

***Trình độ văn hóa****:*

***Nghề nghiệp****:*

***Dân tộc****:*

***Tôn giáo***

Căn cứ phiếu yêu cầu giám định ngày.... tháng .... năm... của…………….........................(*ghi tên tổ chức/cá nhân yêu cầu giám định.*

Chúng tôi gồm: *(ghi họ tên giám định viên)*

1. - Giám định viên.

2. - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: *(ghi họ tên người giúp việc)*

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho……………............. (*ghi* *họ tên người được giám định*), CCCD/CC/HC số.................ngày cấp...........nơi cấp.....................................tại địa điểm ………………………....... (*ghi* *địa điểm giám định*) trong thời gian từ ngày …. tháng …năm ….đến ngày… tháng … năm…, như sau:

**I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC**

*Tóm tắt theo phiếu yêu cầu giám định*.

**II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU, MẪU VẬT**

1. Hồ sơ, tài liệu được cung cấp: *(liệt kê những tài liệu được cung cấp)*

- Phiếu yêu cầu giám định.

- Bản sao các hồ sơ, tài liệu y tế (*nếu có*).

- Các tài liệu khác có liên quan (*nếu có*).

- Mẫu vật, ảnh, phim X quang (*nếu có*)

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi các câu hỏi, yêu cầu giám định*)

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt các hồ sơ, tài liệu liên quan)*

*\* Ghi chú: Trường hợp đề nghị bổ sung hồ sơ, tài liệu, mẫu vật…,* *nêu lý do và thời gian bổ sung.*

**III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ**

1. Khám giám định

1.1.Khám tổng quát:

- Tinh thần:….…………………………; Thể trạng:

- Chiều cao:………..…………; Cân nặng:

- Huyết áp: ………………; Mạch:….

- Da, niêm mạc:

- Các dấu hiệu bất thường (*nếu có*):

1.2. Khám bộ phận:

- Đầu, mặt, cổ:

- Ngực:

- Bụng:

- Tay, chân:

2. Khám chuyên khoa:(*nếu khám chuyên khoa, ghi thời gian, nội dung, kết quả*)

- Chỉ định:

- Kết quả: (*tóm tắt kết quả)*

3. Cận lâm sàng: *(nếu chỉ định cận lâm sàng, ghi thời gian, nội dung, kết quả)*

- Chỉ định:

- Kết quả: (*tóm tắt kết quả)*

4. Hội chẩn hoặc xin ý kiến chuyên gia: (*nếu hội chẩn hoặc xin ý kiến chuyên gia; ghi thời gian, nội dung, kết quả*)

**IV. KẾT LUẬN**

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định, khám chuyên khoa, cận lâm sàng, kết quả khác.

2. Kết luận:

- Kết luận về tình trạng sức khỏe, mắc bệnh hiểm nghèo (*nếu có*)

- Kết luận khác

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngày …. tháng…..năm….. thông báo cho người yêu cầu giám định được biết.

|  |  |
| --- | --- |
| NGƯỜI GIÚP VIỆC  (*Ký, ghi rõ họ tên*) | GIÁM ĐỊNH VIÊN  (*Ký, ghi rõ họ tên*) |

***Ghi chú***

(1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(3) Địa danh.

(4) Văn bản sử dụng cho giám định ngoài tố tụng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC(1)**  Số:.../VBGĐTTMT-...(2)... | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
|  | *....(3)..., ngày... tháng... năm 20...* | |

## VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH TỔN THƯƠNG MÀNG TRINH

**Vụsố:…../………………..**

***Họ và tên****:*

***Năm sinh****:……………………….* ***Giới****:*

***Địa chỉ****:*

Căn cứ văn bản yêu cầu/phiếu yêu cầu giám định ngày...... tháng ..... năm........... của ………………… (t*ên tổ chức/cá nhân yêu cầu giám định)*

Chúng tôi gồm: *(ghi họ tên giám định viên)*

- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: *(ghi họ tên người giúp việc cho giám định viên)*

Đã tiến hành giám định cho…………………………(*ghi họ tên người được giám định*) vào hồi ....giờ.... phút ngày… tháng…năm…... tại …... (*ghi địa điểm giám định*) như sau:

**I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC**

Tóm tắt theo Phiếu yêu cầu giám định.

**II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ**

1. Hồ sơ tài liệu được cung cấp: *(liệt kê những tài liệu được cung cấp)*

- Phiếu yêu cầu giám định.

- Đơn của người được giám định/người giám hộ.

- Các tài liệu khác có liên quan.

2. Nội dung yêu cầu giám định: Xác định tổn thương màng trinh.

**III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ**

**Khám sinh dục:**

- Môi lớn:

- Môi bé:

- Màng trinh:

*-* Tầng sinh môn:

- Hậu môn:

*Sau khi thăm khám nạn nhân tỉnh; âm hộ, âm đạo, màng trinh, hậu môn không tổn thương do quá trình thăm khám.*

**IV. KẾT LUẬN**

**1. Các kết quả chính**

**2. Kết luận**

Màng trinh: (*có rách hay không rách, vị trí mấy giờ, rách cũ hay rách mới*).

Kết luận khác:

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngày …. tháng…..năm….. thông báo cho người yêu cầu giám định được biết.

|  |  |
| --- | --- |
| NGƯỜI GIÚP VIỆC GĐV  (*Ký, ghi rõ họ tên*) | GIÁM ĐỊNH VIÊN  (*Ký, ghi rõ họ tên*) |

***Ghi chú:***

(1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(3) Địa danh.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC(1)** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:.../VBGĐADNNTT-...(2)... | *...(3)..., ngày... tháng... năm 20...* | |

## VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH ADN

***Vụ:***..................................

***Địa chỉ:***

***Ngày nhận mẫu:***

- Căn cứ Phiếu yêu cầu giám định pháp y ngày… tháng…. năm..…. của............... *(ghi tên cơ quan /người yêu cầu giám định)*.

Chúng tôi gồm: *(ghi họ tên giám định viên)*

1. - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: *(ghi họ tên người giúp việc)*

1. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định ADN…………….. *(ghi tên vụ việc)* từ ngày..… tháng….. năm..….. đến ngày... tháng ... năm.... tại……..... *(ghi địa điểm tiến hành giám định),* như sau:

**I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC**

*Tóm tắt tình hình sự việc theo Phiếu yêu cầu giám định.*

**II. HỒ SƠ, TÀI LIỆU**

1. Hồ sơ, tài liệu được cung cấp: *(liệt kê những tài liệu được cung cấp).*

- Phiếu yêu cầu giám định

- Các tài liệu khác (*nếu có*).

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi các câu hỏi, yêu cầu giám định*).

**III. TÌNH TRẠNG MẪU GIÁM ĐỊNH**

1. Thu/nhận mẫu

- Thu mẫu: (*ghi đầy đủ thông tin người được lấy mẫu, mô tả chi tiết mẫu lấy*).

- Nhận mẫu: (*mô tả chi tiết tình trạng mẫu trước khi mở niêm phong và sau khi mở niêm phong*)

2. Bảo quản mẫu trước khi giám định:

**IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ**

1. Chuẩn bị mẫu: *(mô tả phương pháp chuẩn bị mẫu, kết quả)*

2. Tách chiết ADN: *(mô tả phương pháp tách chiết ADN, kết quả)*

3. Định lượng ADN: *(mô tả phương pháp định lượng ADN, kết quả)*

4. Thực hiện phản ứng PCR: *(ghi kết quả)*

5. Điện di mao quản: *(ghi kết quả)*

6. Đọc kết quả: *(ghi kết quả)*

7. Tính độ tin cậy: *(ghi kết quả)*

**V. KẾT LUẬN**

*(Căn cứ vào kết quả để đưa ra kết luận theo nội dung trưng cầu).*

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngày ….tháng…..năm…..thông báo cho tổ chức/cá nhân yêu cầu giám định được biết.

|  |  |
| --- | --- |
| NGƯỜI GIÚP VIỆC  (*Ký, ghi rõ họ tên*) | GIÁM ĐỊNH VIÊN  (*Ký, ghi rõ họ tên*) |

***Ghi chú:***

(1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(3) Địa danh.

*\* Kèm theo file dữ liệu ADN, bản ảnh mẫu giám định để lưu hồ sơ giám định.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC(1)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| Số:....../VBGĐĐCNTT-...(2)... | *...(3)..., ngày... tháng... năm 20...* |

## 

## VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH ĐỘC CHẤT

***Vụ:***……………………………………

***Địa chỉ:***

***Mẫu giám định:***

***Ngày nhận mẫu:***

- Căn cứ yêu cầu giám định độc chất ngày… tháng…. năm..… của…… *(ghi tên cơ quan /người yêu cầu giám định)*.

Chúng tôi gồm: *(ghi họ tên giám định viên)*

- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: *(ghi họ tên người giúp việc)*

- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định độc chất…………….. *(ghi tên vụ việc)* từ ngày..… tháng….. năm..….. đến ngày... tháng ... năm ...... tại …….....*(ghi địa điểm tiến hành giám định),* như sau:

**I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC**

*Tóm tắt tình hình sự việc theo Phiếu yêu cầu giám định*.

**II. HỒ SƠ, TÀI LIỆU**

1. Hồ sơ, tài liệu được cung cấp: *(liệt kê những tài liệu được cung cấp)*

- Phiếu yêu cầu giám định.

- Các tài liệu khác (*nếu có*).

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi các câu hỏi, yêu cầu giám định*)

**III. TÌNH TRẠNG MẪU GIÁM ĐỊNH**

Mô tả tình trạng mẫu: *(niêm phong mẫu, kí hiệu, dụng cụ đựng mẫu, loại mẫu, số lượng mẫu, màu sắc,…)*…………………………………………..

**IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ**

1. Xử lý mẫu:…………………………………… *(theo quy trình chung giám định độc chất).*

2. Phương pháp phân tích:…………………(*theo các phương pháp phân tích trong quy trình chung giám định độc chất)*.

3. Các chất phân tích

Liệt kê các chất phân tích

*- Ghi lại file chạy mẫu trên GCMS, GC - Headspace, HPLC….*

*- Đối với các mẫu dương tính, ghi chi tiết phương pháp phân tích.*

**V. KẾT LUẬN**

*(Tập hợp những kết quả để đưa ra nhận định ban đầu đi đến kết luận theo nội dung yêu cầu giám định*).

…………………………….………….....…………………………………

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngày ….tháng…..năm…..thông báo cho tổ chức /cá nhân yêu cầu giám định được biết.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| NGƯỜI GIÚP VIỆC  *(Ký ghi rõ họ tên)* |  | GIÁM ĐỊNH VIÊN  *(Ký ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(3) Địa danh.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC(1)**  Số:.../KLTTSKNTT -...(2)... | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
|  | *.......(3)..., ngày... tháng... năm 20...* | |

## 

## KẾT LUẬN(5) GIÁM ĐỊNH TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE

|  |  |
| --- | --- |
| Ảnh(4) của  người được  giám định  (Cỡ 4x6) | ***Họ và tên:***  ***Năm sinh: Giới:***  ***Địa chỉ:***  ***Trình độ văn hoá:***  ***Dân tộc:***  ***Tôn giáo:*** |

Căn cứ phiếu yêu cầu giám định tình trạng sức khỏe ngày…tháng…năm.. ..của…………… *(tên tổ chức/cá nhân)*.

Chúng tôi: *(ghi họ tên và chức danh của người giám định)*

1: Giám định viên

2: Giám định viên

Với sự trợ giúp của *(ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên):*

1:

2:

Đã tiến hành giám định cho…………….*(ghi họ tên của người được giám định)* tại …....................*(ghi địa điểm giám định)*

**I. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU**

1. Nội dung yêu cầu giám định: *(Ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định).*

2. Nghiên cứu hồ sơ tài liệu được cung cấp *(nếu có, ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận).*

**III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ**

1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:….…………………………; Thể trạng:…………………...…

- Chiều cao:………..…………; Cân nặng:……………………………….

- Huyết áp: ………………; Mạch:….. …

- Da, niêm mạc:…………………………………………………………..

- Các dấu hiệu bất thường khác *(nếu có)*

2. Khám bộ phận:

- Đầu, mặt, cổ:

- Ngực:

- Bụng:

- Chân tay:

3. Khám chuyên khoa:

*Ghi tóm tắt kết quả khám chuyên khoa (nếu có).*

4. Cận lâm sàng:

*Ghi các kết quả cận lâm sàng* (*nếu có*).

5. Hội chẩn, ý kiến chuyên gia *(nếu có, ghi tóm tắt kết quả)*

**IV. KẾT LUẬN**

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám lâm sàng

- Kết quả khám chuyên khoa

- Kết quả cận lâm sàng.

- Kết quả khác.

2. Kết luận:

- Căn cứ kết quả giám định xác định tình trạng sức khỏe của……………(*ghi họ tên người được giám định*) tại thời điểm giám định:

- Kết luận khác (nếu có)……..

|  |  |
| --- | --- |
| GIÁM ĐỊNH VIÊN *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **THỦ TRƯỞNG**  **CƠ QUAN GIÁM ĐỊNH PHÁP Y**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(3) Địa danh.

(4) Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

(5) Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cho tổ chức/cá nhân yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại cơ quan giám định.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC(1)**  Số:.../KLTTMTNTT-...(2). | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
|  | | *...(3)..., ngày... tháng... năm 20...* |

## KẾT LUẬN(5)GIÁM ĐỊNH TỔN THƯƠNG MÀNG TRINH

|  |  |
| --- | --- |
| Ảnh (4) của  người được  giám định  (Cỡ 4x6) | ***Họ và tên:***  ***Năm sinh: Giới:***  ***Địa chỉ:*** |

Căn cứ yêu cầu giám định tổn thương màng trinh của ……............... *(ghi tên tổ chức/cá nhân yêu cầu giám định)*

Chúng tôi: *(ghi họ tên và chức danh của người giám định)*

……………………………………- Giám định viên

Với sự trợ giúp của: *(ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên):*

……………………………………- Người giúp việc

Đã tiến hành giám định màng trinh cho……………... *(ghi họ tên của người được giám định)* vào hồi.…. giờ..… phút….. ngày..… tháng….. năm..….. tại ……................*(ghi địa điểm giám định)*.

Với sự chứng kiến của người giám hộ là.............................. (*ghi họ tên và mối quan hệ với người đươc giám định).*

**1. Nội dung yêu cầu giám định:** *Xác định tổn thương màng trinh.*

**2. Kết quả giám định**

- Môi lớn:

- Môi bé:

- Âm hộ:

- Màng trinh:

- Tầng sinh môn:

- Hậu môn:

Sau khi thăm khám nạn nhân tỉnh; âm hộ, âm đạo, màng trinh, hậu môn không tổn thương do quá trình thăm khám.

**3. Kết luận**

- Tình trạng màng trinh (*có rách hay không rách, rách cũ hay mới, vị trí rách*).

- Kết luận khác (nếu có).

|  |  |
| --- | --- |
| GIÁM ĐỊNH VIÊN *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **THỦ TRƯỞNG**  **CƠ QUAN GIÁM ĐỊNH PHÁP Y** *(Ký tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(3) Địa danh.

(4) Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

(5) Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cho tổ chức/cá nhân yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại cơ quan giám định.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC(1)**  Số: ........./KLADNNTT... (2).... | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*....* (3)*......, ngày ......tháng ...... năm 20......*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| KẾT LUẬN(5) GIÁM ĐỊNHADN  |  |  |  | | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | | Ảnh (4) của  người được  giám định (nếu có)  (Cỡ 4x6) | Căn cứ Phiếu yêu cầu giám định ngày ... tháng ... năm 20... của ông/ bà....................................; Địa chỉ: ................................................  *......* (6)*...*....... đã tiến hành lấy/nhận mẫu và giám định ADN cho:  1. Họ và tên............; Giới tính: ........ Ngày sinh: .........; CCCD/CC/HC số: ....................; Ngày cấp: ........; Nơi cấp: ............ (Ký hiệu: ......).  2. Họ và tên............; Giới tính: ........ Ngày sinh: .........; CCCD/CC/HC số: ......................; Ngày cấp: .......; Nơi cấp: .......... (Ký hiệu: ......).  Các mẫu do *...........* (6)*...*....... .ký hiệu. | | |

**1. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH ADN**

Ghi lại kết quả phân tích ADN theo phương pháp phân tích.

**2. KẾT LUẬN**

Kết luận theo nội dung yêu cầu giám định.

|  |  |
| --- | --- |
| GIÁM ĐỊNH VIÊN *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **THỦ TRƯỞNG**  **CƠ QUAN GIÁM ĐỊNH PHÁP Y** *(Ký tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(3) Địa danh.

(4) Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

(5) Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cho tổ chức/cá nhân yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại cơ quan giám định.

(6) Tên cơ quan giám định.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC(1)**  Số: ........./KQĐCNTT... (2).... | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |

*....* (3)*......, ngày ......tháng ...... năm 20......*

## KẾT LUẬN(4) GIÁM ĐỊNH ĐỘC CHẤT

Tổchức/cá nhân yêu cầu giám định:

Số CCCD/CC/HC (*đối với cá nhân yêu cầu giám định*) :....................... Ngày cấp: .........................Nơi cấp:

Địa chỉ:

Họ và tên người được giám định:

Mẫu phân tích:

Ngày, tháng, năm gửi mẫu:

Tình trạng mẫu: (*Ghi chi tiết tình trạng mẫu gửi*)

Yêu cầu giám định:

Phương pháp giám định:

Kết quả giám định:

Kết luận:

|  |  |
| --- | --- |
| GIÁM ĐỊNH VIÊN *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **THỦ TRƯỞNG**  **CƠ QUAN GIÁM ĐỊNH PHÁP Y** *(Ký tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(3) Địa danh.

(4) Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cho tổ chức/cá nhân yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại cơ quan giám định.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## \*\*\*

## BIÊN BẢN LẤY MẪU GIÁM ĐỊNH

Vào hồi….. giờ.…. phút, ngày….. tháng..... năm…. tại…………… (*ghi địa điểm tiến hành lấy mẫu*).

Căn cứ yêu cầu giám định ngày… tháng…. năm.... của……….…….…… *(ghi rõ tên tổ chức/cá nhân yêu cầu giám định).*

Chúng tôi gồm:

Người lấy mẫu *(Ghi rõ họ tên, chức danh, đơn vị):*

…………………………………………………………………………

Người/đối tượng được lấy mẫu *(Ghi rõ họ tên, địa chỉ):*

………………………………………………………………....……

…………………………………………………………………....…

Với sự chứng kiến của: *(Ghi rõ họ tên người chứng kiến, người giám hộ…nếu có)*

……………………..……………….……………………………....

Đã tiến hành lấy mẫu……….....vào hồi…..giờ.….phút, ngày.......tháng….. năm……tại……………………*(ghi địa điểm nơi tiến hành lấy mẫu)* như sau:

1. Loại mẫu: ……………………………………………………

2. Vị trí lấy mẫu: ……………………………..…………………

3. Số lượng mẫu: …………………………………………………..

Mẫu sau khi lấy xong được lưu tại cơ quan giám định để bảo quản và tiến hành giám định.

Chụp ảnh người/đối tượng được lấy mẫu (*trong trường hợp cần thiết).*

Việc lấy mẫu kết thúc hồi ..............giờ................cùng ngày. Biên bản này được lập thành….. bản, mỗi bên giữ một bản.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI ĐƯỢC LẤY MẪU HOẶC THÂN NHÂN NGƯỜI ĐƯỢC LẤY MẪU**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **NGƯỜI CHỨNG KIẾN**  **LẤY MẪU**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **NGƯỜI LẤY MẪU**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | |  |
|  |  | |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**\*\*\***

## BIÊN BẢN GIAO NHẬN MẪU GIÁM ĐỊNH

**(Dùng cho giao nhận mẫu giám định là mẫu độc chất, ADN…)**

Vào hồi….. giờ.…. phút, ngày….. tháng..... năm…. tại…………… (*ghi địa điểm tiến hành giao nhận mẫu*).

Căn cứ Yêu cầu giám định ngày..... tháng...... năm..... của…………… *(ghi rõ tên tổ chức/ cá nhân yêu cầu giám định)*

Chúng tôi:

Bên giao: …………………………..(*Ghi rõ họ tên, chức danh, đơn vị*)

Bên nhận: ………………………….(*Ghi rõ họ tên, chức danh, đơn vị*)

Đã tiến hành giao nhận mẫu giám định như sau:

- Mô tả tình trạng niêm phong mẫu.

- Mô tả tình trạng đóng gói, bảo quản mẫu*:…(dụng cụ chứa mẫu, phương thức bảo quản…)*

- Mô tả các đặc điểm mẫu:…. *(loại mẫu, số lượng, khối lượng, tính chất, đặc điểm mẫu).*

*- Chụp ảnh (nếu cần thiết).*

*-* Hồ sơ, tài liệu gửi kèm (nếu có): *...*

Việc giao, nhận kết thúc hồi ....... giờ.........phút cùng ngày. Biên bản này được lập thành hai bản, mỗi bên giữ một bản.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BÊN GIAO  (*Ký, ghi rõ họ tên*) |  | BÊN NHẬN  (*Ký, ghi rõ họ tên*) |